

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH – TỈNH PHÚ THỌ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Đức;

2. Ông Nguyễn Văn Giao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Anh Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh.

- Đại diện VKSND huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Ông Triệu Khắc Cường - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 58/2017/TLST – DS ngày 28/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐST ngày 06/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Địa chỉ: Số 89, Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – **Chức vụ:** Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu Th.

Địa chỉ: Số 60, đường LD, phường LB, TP. VY, tỉnh VP.

(Văn bản ủy quyền lại số 87/2017/UQ – GDK – TDTD ngày 20/9/2017)

Hôm nay, có mặt.

Bị đơn: Chi Trần Thị Thanh T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu 2, xã BT, huyện P, tỉnh PT.

Hôm nay, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Thu T trình bày: Ngày 31/7/2012, chị Trần Thị Thanh T có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng để vay số tiền

25.200.000 đồng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, hình thức vay: vay tín chấp không có tài sản bảo đảm, lãi suất thỏa thuận là 5,15%/tháng. Phương thức trả nợ: Trả chậm trong vòng 18 tháng. Tổng số tiền mà chị Tâm phải trả cho Ngân hàng trong thời hạn 18 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 39.352.000 đồng, chia thành các kỳ trả nợ gồm: Trong 17 tháng đầu mỗi tháng chị Tâm có nghĩa vụ trả 2.182.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.258.000 đồng. Kỳ thanh toán vào ngày 01 hàng tháng và bắt đầu từ ngày 01/9/2012.

Sau khi ký hợp đồng, chị T đã nhận đủ số tiền vay và đã thực hiện được 7 kỳ trả nợ với tổng số tiền là 15.274.000 đồng (trong đó tiền gốc là 7.173.628 đồng, tiền lãi: 8.100.372 đồng).

Hiện nay số tiền gốc còn nợ là: 18.026.372 đồng và số tiền lãi trong hạn là 6.051.628 đồng. Tổng là 24.078.000 đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và tiền lãi như trên.

Đối với chị Trần Thị Thanh T mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng để chị T biết và thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nhưng chị Tâm vẫn không có mặt nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Ngân hàng VPBank) khởi kiện đối với chị Trần Thị Thanh T và yêu cầu chị Tâm phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc, tiền lãi trong hạn là 24.078.000 đồng, do đó đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh theo quy định tại khoản 3 điều 26 và khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án: Hạn cuối của hợp đồng là 01/02/2014. Như vậy, đến thời điểm ngày 01/02/2014 chị T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên đã xâm phạm đến quyền và lợi ích của Ngân hàng VPBank. Theo quy định tại điều 429 BLDS năm 2015 thì “thời hiệu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 3 năm kể từ ngày người có quyền biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm”. Tuy nhiên, căn cứ khoản 2 điều 149 BLDS năm 2015 và điều 184 BLTTDS năm 2015 thì Tòa án chỉ áp dụng thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định. Theo hướng dẫn tại mục 7, Công văn số 152/TANDTC - PC ngày 19/7/2017 của TANDTC về giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, xử lý nợ xấu cũng đã hướng dẫn cụ thể về vấn đề áp dụng thời hiệu khi giải quyết tranh chấp các HĐTD. Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn không đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu. Đối với bị đơn là chị Trần Thị Thanh T mặc dù đã được Tòa án thông báo hợp lệ về việc thụ lý vụ án và niêm

yết công khai các văn bản tố tụng để chị Tâm thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nhưng chị T đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, mặc dù HĐTD nêu trên đã hết thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng căn cứ vào các quy định pháp luật nêu trên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình Ngân hàng đã xuất trình cho Tòa án toàn bộ hồ sơ vay vốn giữa Ngân hàng và chị T. Theo hợp đồng tín dụng số 20120731 – 128015 - 0001 ngày 31/7/2012 thì chị T vay của Ngân hàng số tiền 25.200.000 đồng, lãi suất 5,15%/tháng. Tổng số tiền vay cả gốc và lãi là 39.352.000 đồng, thời hạn vay 18 tháng và chia làm 18 kỳ trả nợ. Quá trình vay chị T đã trả được cho Ngân hàng 7 kỳ với tổng số tiền là 15.274.000 đồng. Kể từ ngày 3/4/2014 chị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của 11 kỳ còn lại. Hiện nay khoản nợ này đã quá hạn. Về phía chị T mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và gửi các văn bản tố tụng để chị T thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nhưng chị T không có mặt. Tại Biên bản xác minh với đại diện UBND xã BT và đại diện gia đình chị T được cung cấp: Thời gian vừa qua UBND xã và gia đình có nhận được các văn bản của Tòa án gửi cho chị T để triệu tập chị T đến Tòa án làm việc liên quan đến việc Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện đối với chị nhưng vì hiện nay chị T không có mặt tại địa phương nên không thể giao được các văn bản đó. Mặt khác đại diện gia đình chị T cũng xác nhận sau khi nhận được các văn bản đó gia đình cũng đã thông báo cho chị T biết về vấn đề này còn việc chị T có thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng hay không gia đình cũng không nắm được. Như vậy, chị T đã biết được Tòa án thụ lý vụ án nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên được coi là mặc nhiên từ chối quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Để đảm bảo quyền lợi của Ngân hàng và cũng phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đại diện Ngân hàng yêu cầu chị T phải trả tổng số tiền gốc và tiền lãi trong hạn là 24.078.000 đồng. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận bởi theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, chị Tâm đã ký xác nhận để vay số tiền 25.200.000 và thỏa thuận về lãi suất tiền vay. Đồng thời chị T cũng đã cam kết thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ xâm phạm đến quyền lợi của Ngân hàng. Do đó, căn cứ quy định tại điều 471, 474 BLDS năm 2005 cần buộc chị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc của 11 kỳ còn nợ là 18.026.372 đồng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tiền lãi và lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đại diện Ngân hàng yêu cầu chị T phải trả cho Ngân hàng số tiền lãi trong hạn là 6.051.628 đồng. Sau khi xem xét Hợp đồng tín dụng thấy rằng: Lãi suất mà hai bên thỏa thuận là 5,15%/tháng, mức lãi suất này là cao so với quy định tại khoản 1 điều 476 BLDS năm 2005. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 2

điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Tại Điều 1, 2 của Thông tư số 12/2010/TT – NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam “*Hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận*” thì giữa tổ chức tín dụng và khách hàng vay thỏa thuận về lãi suất tiền vay trên cơ sở độ tín nhiệm của khách hàng vay. Mặt khác tại khoản 3 mục III của Công văn số 01/2017/GĐ - TATC ngày 07/4/2017 của TANDTC về giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ cũng đã hướng dẫn: Trường hợp hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận mà không theo quy định tại khoản 1 điều 476 BLDS năm 2005. Do đây là khoản vay tiêu dùng và không có tài sản bảo đảm nên để hạn chế rủi ro và căn cứ vào quy định của các bản bản nêu trên thì việc thỏa thuận lãi suất vay giữa Ngân hàng và chị T là hoàn toàn phù hợp và có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về tiền lãi và lãi suất chậm trả: Tại án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16-5-2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao cũng quy định : “Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này..... ” . Như vậy, ngoài việc phải thanh toán khoản tiền nợ gốc, lãi trong hạn thì chị T còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ là hoàn toàn phù hợp với quy định nêu trên.

[6] Từ những căn cứ và phân tích nêu trên cần buộc chị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng các khoản tiền bao gồm:

- Tiền gốc còn nợ: 18.026.372 đồng;
- Tiền lãi trong hạn: 6.051.628 đồng;

Tổng: 24.078.000 đồng (hai mươi tư triệu không trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Đồng thời chị T phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[7] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và buộc chị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền là **24.078.000 đồng**, đồng thời tiếp tục phải trả lãi đối với số tiền nợ gốc kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ gốc.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Trần Thị Thanh T phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 471, 474 BLDS năm 2005; Điều 149, Điều 688 BLDS 2015; Khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 3 điều 26; khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 147; Điều 184; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Buộc chị Trần Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng các khoản tiền gồm:

- Tiền gốc còn nợ: 18.026.372 đồng;

- Tiền lãi trong hạn: 6.051.628 đồng;

Tổng: 24.078.000 đồng (Hai mươi tư triệu không trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày 29/5/2018 chị T còn phải trả lãi trên số tiền nợ gốc là 18.026.372 đồng theo lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Về án phí: Chị Trần Thị Thanh T phải chịu 1.203.000 đồng (Một triệu hai trăm linh ba nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng

án phí số 0000688 ngày 24/11/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Chị Trần Thị Thanh T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS ND huyện, tỉnh;
- T.H.A;
- Các đ-ơng sự;
- L-u: HS - VP.

**T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa**

Tạ Thị Hồng Ngân